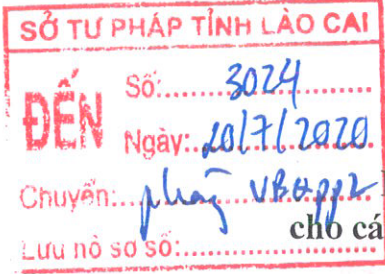


Số: 07/2020/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 10 tháng 7 năm 2020



NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số nội dung, mức chi
cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV- KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định một số nội dung, mức chi cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 117/BC-KTNS ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung, mức chi cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân; các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XV - Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2020. /

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội,
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước KV.VII;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Công báo Lào Cai, Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung, mức chi cho hoạt động khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định một số nội dung, mức chi cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Các nội dung chi, mức chi cho các hoạt động khuyến nông không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nội dung, mức chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng, chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật.

a) Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số mức chi thực hiện cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Mức chi 200.000 đồng/người/buổi tham quan, thực hành do cấp tỉnh thực hiện; 100.000 đồng/người/buổi tham quan, thực hành do cấp huyện, xã thực hiện.

3. Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (gồm tài liệu chung và tài liệu phát cho lớp học, không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác): Mức chi theo hình thức hợp đồng hoặc hóa đơn, chứng từ thực tế.

4. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ:

STT	Đối tượng	Mức chi
1	Hỗ trợ chi phí tiền ăn: Thanh toán bằng tiền mặt đối với học viên, trường hợp tổ chức ăn tập trung, phải có đăng ký của học viên và đóng góp của học viên nếu chi phí tổ chức ăn tập trung lớn hơn mức chi tại Quy định này.	
a	Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; Đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.	100% mức chi tiền ăn theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Lào Cai
b	Các đối tượng còn lại	50 % mức chi tiền ăn theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai
2	Hỗ trợ tiền đi lại	
a	Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; Đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.	Hỗ trợ 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xã nơi cư trú từ 15km trở lên; riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng /người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên.
b	Các đối tượng còn lại	Hỗ trợ 100.000 đồng/ người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xã nơi cư trú từ 15km trở lên; riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ

STT	Đối tượng	Mức chi
		150.000 đồng/người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên.
3	Hỗ trợ chi phí thuê chỗ ở cho học viên tham gia đào tạo bồi dưỡng (không bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa): Thực hiện hỗ trợ thông qua cơ sở đào tạo	
a	Trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo bố trí được chỗ ở cho học viên	Hỗ trợ chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có).
b	Trường hợp không bố trí được chỗ ở, phải thuê chỗ ở cho học viên:	
-	Đối tượng chuyển giao công nghệ; Đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo	100% mức chi phòng nghỉ tại Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai
-	Các đối tượng còn lại	50% mức chi phòng nghỉ tại Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

5. Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nội dung, mức chi thông tin tuyên truyền

1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông:

a) Hàng năm, căn cứ nhu cầu và khả năng kinh phí khuyến nông dành cho hoạt động thông tin tuyên truyền, cơ quan khuyến nông xây dựng nhiệm vụ thông tin tuyên truyền trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo hình thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip, ...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng): Thực hiện theo Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chế độ nhuận bút trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý.

2. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập

a) Nội dung chi, mức chi tiền ăn, nước uống, tiền nghỉ, đi lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

b) Riêng đối với mức chi cho chủ tọa và ban cố vấn, thư ký, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Do cấp tỉnh tổ chức	Do cấp huyện tổ chức
1	Chủ tọa	Đồng/người/buổi	1.000.000	500.000
2	Cố vấn	Đồng/người/buổi	600.000	300.000
3	Thư ký	Đồng/người/buổi	300.000	150.000
4	Báo cáo được trình bày; thảo luận tại diễn đàn, tọa đàm, hội thảo	Đồng/Báo cáo	1.200.000	600.000
5	Báo cáo được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại diễn đàn, tọa đàm, hội thảo	Đồng/Báo cáo	600.000	300.000
6	Thành viên tham gia	Đồng/người/buổi	150.000	100.000

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, Hội nghị giao ban khuyến nông cấp tỉnh, cấp huyện: Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

4. Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp cấp tỉnh và tham gia hội chợ nông nghiệp cấp khu vực và cấp quốc gia: Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí tổ chức Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

5. Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

6. Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Liên bộ: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Điều 4. Nội dung, mức chi xây dựng và nhân rộng mô hình

1. Hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu:

a) Mô hình trình diễn thực hiện ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

b) Mô hình trình diễn thực hiện tại các địa bàn còn lại của tỉnh được hỗ trợ 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình;

c) Mô hình ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình (đối với tất cả các địa bàn) nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình;

d) Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp được hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình (đối với tất cả các địa bàn);

đ) Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng các loại mô hình theo quy định hiện hành nhưng không quá 15 triệu đồng/cơ sở.

2. Chi tập huấn kỹ thuật:

a) Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe: Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng, hóa đơn thực tế;

b) Chi hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại khoản 4, Điều 2 Quy định này; tiền nước uống theo quy định khoản 2 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai;

c) Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu): Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

3. Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Thực hiện theo Điều 2, Điều 3 Quy định này.

4. Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình: Trong trường hợp cần thiết phải thuê cán bộ kỹ thuật để chỉ đạo mô hình, hoặc triển khai mô hình theo phương thức đặt hàng, được chi thuê cán bộ kỹ thuật theo mức sau:

a) Mức chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình = Mức lương cơ sở (x) hệ số tiền công ngày (x) số ngày thực tế thuê;

b) Hệ số tiền công ngày tương đương kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về quy định mức xây dựng dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, hệ số 0,128.

5. Sơ kết, tổng kết mô hình: Thực hiện theo Điều 2, Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Nội dung, mức chi tư vấn và dịch vụ khuyến nông

1. Đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm: Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy định này.

2. Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

3. Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Nội dung, mức chi thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng căn cứ quy định pháp luật liên quan.

Điều 6. Nội dung, mức chi hợp tác quốc tế về khuyến nông

1. Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức hợp tác quốc tế về khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức chi:

a) Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, theo các hiệp định, nghị định thư hoặc thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

b) Chi đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc: Thực hiện theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Lào Cai, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Lào Cai và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 7. Nội dung, mức chi quản lý nhiệm vụ khuyến nông

1. Cơ quan quản lý khuyến nông được trích 2% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện. Một số nội dung chi được quy định như sau:

a) Xây dựng, cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển khuyến nông, định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông; xây dựng, khảo sát đánh giá, kiểm tra giám sát, nghiệm thu, quyết toán, tổng kết, báo cáo và quản lý các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông, gồm: Chi thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê phương tiện, vé máy bay và chi khác (nếu có) theo định mức, chế độ tài chính hiện hành;

b) Chi hội đồng tư vấn, thẩm định, xác định, đánh giá, nghiệm thu chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông: Các đơn vị căn cứ quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thành các yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, nội dung công việc và các mức chi cụ thể theo công lao động cho các thành viên tham gia hội đồng.

2. Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm đối với tổ chức không do ngân sách nhà nước đảm bảo chi hoạt động và 3% đối với tổ chức do ngân sách nhà nước đảm bảo chi để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành

Điều 8. Nội dung chi khác

1. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

2. Mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức chi theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên liên quan theo quy định pháp luật.

3. Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông: Theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh: Đảm bảo kinh phí cho hoạt động khuyến nông của tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện.

2. Ngân sách cấp huyện: Đảm bảo kinh phí cho hoạt động khuyến nông địa phương do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quản lý và tổ chức thực hiện.

3. Ngân sách cấp xã: Đảm bảo kinh phí cho hoạt động khuyến nông địa phương do Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức thực hiện.

4. Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.

5. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách, Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khuyến nông. Các đơn vị được vận dụng các quy định tại Nghị quyết này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày quy định này có hiệu lực và đang thực hiện thì được tiếp tục thực hiện theo dự toán đã phê duyệt. Trường hợp đề xuất thực

hiện theo Quy định này thì đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chương trình, dự án, kế hoạch và dự toán theo quy định này trong phạm vi dự toán được giao./


CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vịnh